

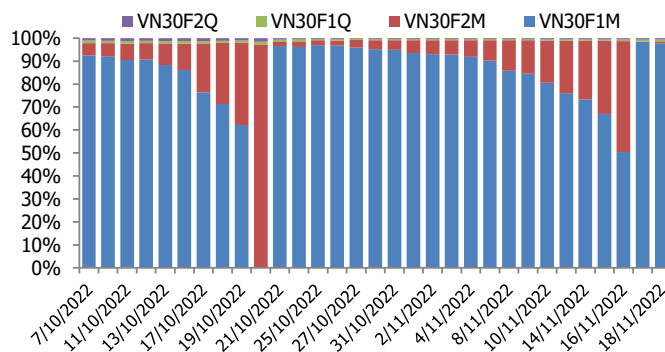
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2212	15/12/2022	27	963.00	38,938
VN30F2301	19/1/2023	62	959.80	339
VN30F2303	16/3/2023	118	955.00	336
VN30F2306	15/6/2023	209	953.50	234

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên giao dịch cuối tuần, các HĐTL tăng điểm từ đầu phiên, lực cầu gia tăng giúp đà tăng mở rộng trong phiên sáng. Sang đến phiên chiều, khối lượng từ bên bán bất ngờ trở lại khiến đà tăng của các chỉ số bị thu hẹp. Kết phiên, VN30F2212 đóng cửa với mức đỏ nhẹ. Basis của các HĐTL vẫn duy trì khoảng cách -17,70 đến -8,2 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 528.689 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 12 với 602 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 15.247 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở đã có tuần tăng đầu tiên sau 2 tuần giảm liên tiếp và đã phục hồi gần 100 điểm kể từ đáy. Bên cạnh đó, thanh khoản bắt đáy được kích hoạt cùng độ rộng thị trường khá tích cực với nhiều nhóm cổ phiếu phục hồi mạnh kể từ đáy như: Thép, thủy sản, chứng khoán, bất động sản, ngân hàng,... Động lực giúp thị trường phục hồi đến từ chuỗi mua ròng mạnh của khối ngoại. Về kỹ thuật, tuần phục hồi của chỉ số Vn-Index được củng cố từ tín hiệu phân kỳ giữa chỉ số Vn-Index và chỉ báo RSI. Với 3 phiên tăng liên tiếp, thị trường đang tạo vùng cân bằng sau nhịp giảm vừa qua và cũng tạo đáy ngắn hạn ở ngưỡng tâm lý 900 điểm. Với quán tính tăng hiện tại, khả năng thị trường sẽ tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi khi vượt vùng cận trên của đường MA20 ngày ở ngưỡng 990 điểm.
- Kịch bản dao động rộng ghi nhận trong hầu hết các phiên giao dịch gần đây của chỉ số VN30F1M. Trong khi xu hướng ngắn hạn khá giằng co thì tỷ lệ rủi ro giao dịch lên mức rất cao với việc nhà đầu tư dù ở vị thế Long hay Short cũng đều không có được thành quả đáng kể. Theo đó, nên ưu tiên quan sát và chỉ nên hành động khi chạm ngưỡng kháng cự và hỗ trợ quan trọng. Cụ thể, hoạt động Long sẽ được ưu tiên với mục tiêu giao dịch tương đối ngắn ở mức 975-981 điểm, đặt trong bối cảnh thanh khoản sụt giảm. Ngược lại, trong trường hợp chỉ số gặp khó ở vùng 975-981 điểm nhà đầu tư có thể cân nhắc mở lệnh Short.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

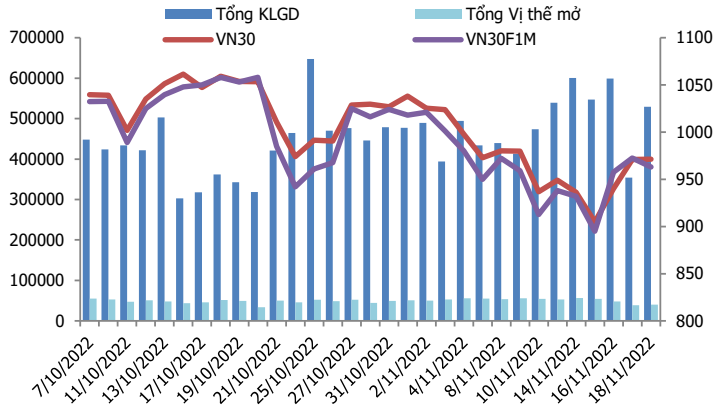
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực 950-954 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 941 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 975-981 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ. Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục với vùng kháng cự gần 978-981 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

### Chiến lược giao dịch spread

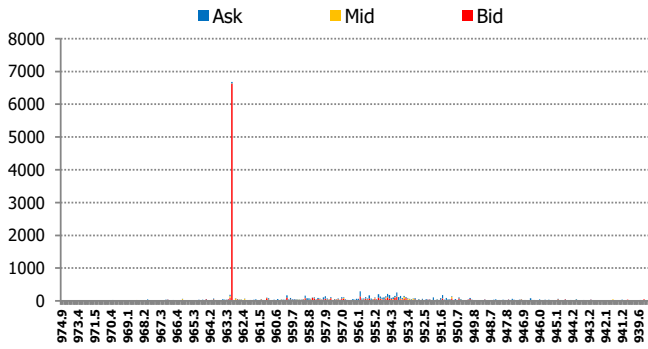
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2212	963.0	-0.01	525,965	80.4	38,938	2.2
VN30F2301	959.8	#N/A N	1,477	-97.6	339	
VN30F2303	955.0	0.63	687	247.0	336	-6.9
VN30F2306	953.5	0.37	744	353.7	234	-2.5
<b>Tổng</b>			528,873	49.2	39,847	2.9

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trong phiên giao dịch cuối tuần, các HĐTL tăng điểm từ đầu phiên, lực cầu gia tăng giúp đà tăng mở rộng trong phiên sáng. Sang đến phiên chiều, khối lượng từ bên bán bất ngờ trở lại khiến đà tăng của các chỉ số bị thu hẹp. Kết phiên, VN30F2212 đóng cửa với mức đỏ nhẹ.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 49,17% so với phiên liền trước, đạt 528.689 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 12 với 525.965 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 12 với 602 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 15.247 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2212 là 972,09 điểm (cao hơn 9,09 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2301 là 973,3 điểm (+13,5 điểm), VN30F2303 là 975,23 điểm (+20,23 điểm) và VN30F2306 là 978,37 điểm (+24,87 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

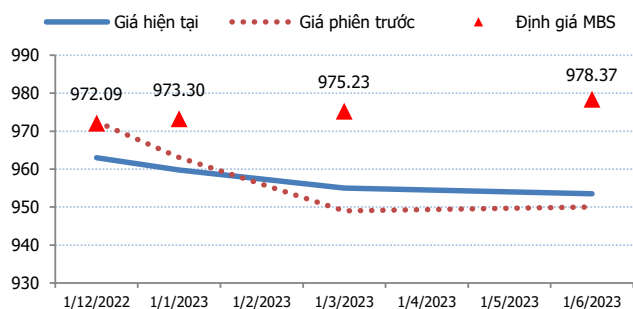
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>SELL</b>
Hỗ trợ	<b>954-958</b>	<b>932-936</b>	<b>860-875</b>
Kháng cự	<b>966-970</b>	<b>978-981</b>	<b>1050-1080</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.2	-9.40	6.2	-8.74
VN30F1Q - VN30F1M	-8	-23.50	15.5	-17.06
VN30F1Q - VN30F2M	-4.8	-14.10	9.3	-8.32
VN30F2Q - VN30F1M	-9.5	-22.50	13	-17.96
VN30F2Q - VN30F2M	-6.3	-13.10	6.8	-9.22
VN30F2Q - VN30F1Q	-1.5	1.00	-2.5	-0.9

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

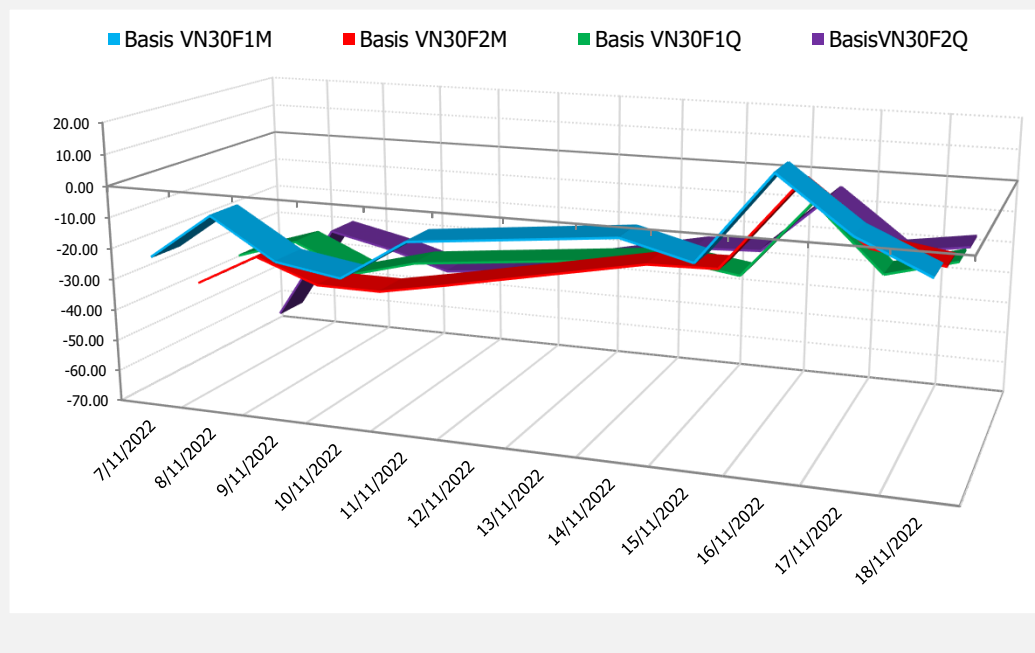


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis của các HĐTL vẫn duy trì khoảng cách -17,70 đến -8,2 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng về triển vọng ngắn hạn của VN30-Index.

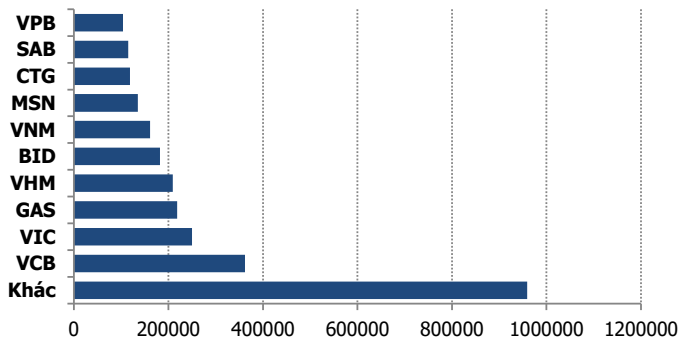
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -9,5 điểm đến -1,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2301-VN30F2212) tăng thêm 6,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

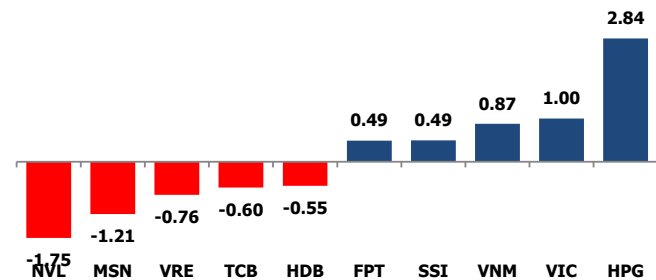


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	969.33	971.2
<b>Thay đổi</b>	0.07	0.16
<b>%Chg</b>	0.01	0.02
<b>YTD</b>	-35.30	-36.76
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	3,869.37	2,815.18
<b>P/E</b>	10.15	8.33
<b>P/B</b>	1.55	1.54

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố duy trì đà tăng điểm của các chỉ số chính. Số mã tăng điểm (13) ngang bằng so với số mã giảm điểm (13) và 4 mã đứng tham chiếu. HPG và VIC trở thành hai trụ đỡ góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,84 điểm và +1 điểm; ngoài ra VNM, SSI hay FPT cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,16 điểm (+0,02%) lên 971,2 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 324,25 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.311 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 10 liên tiếp với 26,26 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như HPG (+206 tỷ đồng), KDH (+80 tỷ đồng), NLG (+43 tỷ đồng), VHM (+36 tỷ đồng), DGW (+27 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	969.33	0.01	10.15	(35.30)
Dow Jones	33,745.69	0.59	19.42	(7.13)
S&P500	3,965.34	0.48	19.19	(16.80)
Nikkei 225	27,899.77	(0.11)	18.88	(3.10)
Shanghai	3,097.24	(0.58)	13.85	(14.91)
DAX	14,431.86	1.16	13.16	(9.15)
Vàng	1,750.68	(0.55)		(4.29)
Dầu WTI	80.08	(1.91)		6.48

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 14/11/2022</b>			
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	1.1%	0.3%	-0.3%
<b>Thứ Ba - 15/11/2022</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	6.3%	5.2%	5.0%
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 9)	6.1%	5.9%	6.0%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 10)	3.9K	17.3K	3.3K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 11)	-59.2	-50.0	-36.7
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.2%	0.4%	0.2%
<b>Thứ Tư - 16/11/2022</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	10.1%	10.7%	11.1%
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.1%	0.4%	1.3%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.0%	1.0%	1.3%
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.4%		0.4%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	3.925M	-0.440M	-5.400M
<b>Thứ Năm - 17/11/2022</b>			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 10)	-3.8K	15.0K	32.2K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	9.9%	10.7%	10.6%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 10)	1.564M	1.512M	1.526M
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	226K	225K	222K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 11)	-8.7	-6.2	-19.4
<b>Thứ Sáu - 18/11/2022</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	-1.5%	0.3%	0.6%
Mỹ - Doanh số bán nhà hiện tại (Tháng 10)	4.71M	4.38M	4.43M

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc vào ngày thứ Sáu (18/11) khi nhà đầu tư đánh giá nhận định từ các diễn giả của Fed và nghiên ngẫm những báo cáo kết quả kinh doanh mới nhất. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tiến 199,37 điểm (+0,59%) lên 33.745,69 điểm, chỉ số S&P 500 cộng 0,48% lên 3.965,34 điểm và chỉ số Nasdaq Composite nhích 0,01% lên 11.146,06 điểm, gần như đi ngang. Stephanie Lang, Giám đốc đầu tư tại Homrich Berg, nhận định: "Sau đợt phục hồi lớn nhờ chỉ số CPI tốt hơn dự báo, thị trường đang tiếp nhận dữ liệu hiện tại, điều này đang đưa mọi thứ trở lại thực tế".
- Giá dầu tăng sau tin tức nguồn cung dầu tới Hungary qua đường ống Druzhba bị tạm thời dừng hoạt động do áp lực giảm. Chốt phiên, dầu thô Brent tăng 0,72 USD lên 93,86 USD/thùng. Dầu WTI tăng 1,05 USD lên 86,92 USD/thùng. Hãng thông tấn RIA dẫn lời của Transneft, công ty độc quyền đường ống thuộc sở hữu nhà nước Nga rằng nguồn cung dầu sang Hungary qua đường ống Druzhba bị dừng hoạt động tạm thời do áp lực giảm.
- Giá vàng giao ngay tăng lên gần mức cao nhất trong 3 tháng đã đạt được trong đầu phiên, do việc mua vào phòng hộ sau tin tức hai người bị tử vong bởi tên lửa tại miền đông Ba Lan gần biên giới Ukraine. Vàng giao ngay tăng 0,3% lên 1.776,64 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa giảm nhẹ 0,1 USD xuống 1.776,8 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VIC và VNM là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, HPG đóng góp +2,84 điểm cho chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.29	15,500	0.00	7.14%	247.146	0.00	5.17	1.10
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.18	71,500	0.70	4.05%	89.368	0.49	14.89	3.94
VNM	Food Products	6.93	77,000	1.32	2.77%	170.6	0.87	20.38	5.17
VIC	Real Estate Management & Development	6.74	65,600	1.55	6.02%	110.416	1.00	229.27	2.21
MSN	Food Products	6.57	95,200	-1.86	6.56%	95.668	-1.21	14.12	5.28
ACB	Banks	6.54	21,150	0.48	4.13%	74.143	0.30	5.39	1.28
VHM	Real Estate Management & Development	5.63	48,000	0.10	4.72%	174.29	0.06	6.65	1.54
TCB	Banks	5.58	22,700	-1.09	7.11%	144.227	-0.60	3.76	0.73
HPG	Metals & Mining	5.20	15,100	5.96	6.67%	1485.555	2.84	5.67	0.90
MWG	Specialty Retail	4.98	42,150	0.84	5.89%	179.69	0.40	12.03	2.65
VCB	Banks	4.29	76,500	0.00	4.48%	117.189	0.00	13.70	2.82
MBB	Banks	4.22	15,700	0.00	8.00%	201.025	0.00	4.05	0.98
STB	Banks	3.47	17,100	-0.58	7.29%	555.427	-0.20	7.77	0.87
VJC	Airlines	2.98	102,200	0.10	1.69%	32.428	0.03	895.13	3.16
HDB	Banks	2.85	15,000	-1.96	6.25%	36.19	-0.55	4.99	1.07
VRE	Real Estate Management & Development	2.70	27,600	-2.82	3.66%	53.801	-0.76	30.36	1.93
NVL	Real Estate Management & Development	2.46	29,250	-6.85	0.00%	37.156	-1.75	19.97	1.53
VIB	#N/A	2.30	18,400	-0.27	3.91%	47.193	#N/A	4.62	1.27
TPB	Banks	1.93	20,600	-1.20	3.72%	42.019	-0.23	5.38	1.06
CTG	Banks	1.92	24,700	-1.20	6.38%	281.924	-0.23	7.63	1.13
SSI	Capital Markets	1.82	16,250	2.85	8.14%	551.002	0.49	7.21	1.10
SAB	Food Products	1.36	179,200	-2.08	3.92%	53.546	-0.28	21.26	4.71
GAS	Gas Utilities	1.18	114,300	-4.51	6.61%	45.444	-0.54	16.40	3.86
KDH	Real Estate Management & Development	1.11	22,100	2.55	4.19%	100.526	0.27	12.37	1.39
BID	Banks	0.78	35,950	0.84	6.03%	48.772	0.06	11.23	1.89
PDR	Capital Markets	0.53	18,350	-6.85	0.00%	3.633	-0.38	5.67	1.46
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.51	10,100	0.00	7.33%	81.959	0.00	20.25	0.80
BVH	Beverages	0.39	48,300	1.90	5.76%	36.583	0.07	20.47	1.61
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.34	25,100	-2.14	8.07%	28.418	-0.07	34.03	1.37
GVR	Real Estate Management & Development	0.21	12,150	6.58	8.48%	37.96	0.13	11.44	0.96

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;      NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>